

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**BÙI VĂN HÙNG**

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH  
KINH DOANH TRỰC TUYẾN**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế  
Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS LÊ THỊ THẢO**

Phản biện 1: TS Cao Đình Lành

Phản biện 2: Phó GS – TS Hà Thị Mai Hiên

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày 25 tháng 8 năm 2022

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	4
7. Kết cấu của luận văn.....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN.....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến .....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái niệm; đặc điểm về kinh doanh trực tuyến .....	6
1.1.2. Khái niệm của thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.....	7
<b>1.2. Khái quát pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến</b>	<b>8</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến ...	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến .	8
<b>1.3. Kinh nghiệm pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam</b>	<b>9</b>
<b>Tiểu kết Chương 1.....</b>	<b>10</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM.....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.....</b>	<b>11</b>
2.1.1. Quy định pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến	11
2.1.2. Đánh giá các quy định pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến .....	12
<b>2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam .....</b>	<b>13</b>
2.2.1. Tổng quan về thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.....	13

2.2.2. Những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam .....	16
<b>Tiểu kết Chương 2 .....</b>	<b>17</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>18</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.....</b>	<b>18</b>
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế.....	18
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn.....	18
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.....</b>	<b>19</b>
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam .....	19
3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam .....	20
3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.....	21
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.....</b>	<b>21</b>
3.3.1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.....	21
3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế đáp ứng yêu cầu quản lý .....	22
<b>Tiểu kết Chương 3 .....</b>	<b>23</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã có những tác động nhất định đến nền kinh tế nói chung cùng hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế. Các giao dịch thương mại không chỉ thực hiện theo phương thức truyền thống đòi hỏi người mua và người bán phải trực tiếp gặp gỡ nhau mà giờ đây giao dịch thương mại có thể thực hiện trong môi trường ảo thông qua internet hay được gọi là thương mại điện tử (TMĐT). Sự xuất hiện của TMĐT đã mang lại nhiều lợi ích cho người mua và người bán, khắc phục được nhiều hạn chế của thương mại truyền thống. Các giao dịch thương mại giờ đây có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi mà không gặp hạn chế về mặt thời gian, không gian và phương tiện thanh toán.

Sự phát triển mạnh mẽ của TMĐT thời gian qua đòi hỏi quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng cần thiết phải hoàn thiện để có thể quản lý được các hoạt động kinh doanh trực tuyến phát sinh trong nền kinh tế. Trước đặc thù cũng như tính chất phức tạp của hoạt động kinh doanh trực tuyến, thời gian qua Tổng cục Thuế đã chủ động nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp nhằm tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nói chung, kinh doanh trực tuyến như: Facebook, Zalo và Instagram... nói riêng. Xét về bản chất thì bán hàng qua mạng xã hội như một số phương thức đã liệt kê ở trên là hình thức kinh doanh, phương thức tiếp cận khách hàng một cách gián tiếp qua không gian số (mạng internet), nó không làm thay đổi nguyên tắc: “*Tiền - Hàng - Tiền*” như mua bán hàng hóa trong kinh doanh truyền thống. Do vậy, việc cá nhân hay công ty kinh doanh qua hình thức này đều phải nộp thuế thì mới phù hợp với quy định của pháp luật về thuế hiện hành. Vì vậy, bài toán pháp lý đặt ra ở đây không mới, không phải đến bây giờ nhà nước mới xem xét đến việc thu thuế thu nhập cá nhân từ việc buôn bán hàng hóa, dịch vụ qua facebook nói chung (mạng xã hội) mà vấn đề đặt ra là gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai của loại hình thuế mới này.

Từ những cơ sở trên, tác giả lựa chọn việc nghiên cứu đề tài: “***Pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến***” luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật Kinh tế là cần thiết, mang tính chuyên sâu và có tính thời sự.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

- Nguyễn Trung Dương; Lê Nhật Hồng (2019), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến - Thực trạng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn.

- Vũ Thái Quân (2018), *Quản lý thuế đối với kinh doanh thương mại điện tử - thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Quản lý nhà nước.

- Nguyễn Thị Thơm, Trần Thị Mây (2021), “*Nghĩa vụ thuế trong thương mại điện tử xuyên biên giới*”, Tạp chí Tài chính, , Số 750 (Kỳ 1, tháng 4/2021), tr. 97 – 99.

- Hồ Ngọc Tú (2022), “*Chính sách thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử*”, Công thông tin điện tử Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính.

- Lê Thị Thùy Linh (2018), “*Quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Tài chính, 03/2018, Kỳ 2 (677), tr. 17 – 20.

- Phạm Nữ Mai Anh (2019), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính. Luận án đã nghiên cứu có tính hệ thống các nội dung mang tính tổng quan về TMDT, nêu ra những tác động nhất định của TMDT đến công tác quản lý thuế của cơ quan thuế.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu:**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến phù hợp với thực tiễn phát triển TMDT ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

*Một là*, nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến;

*Hai là*, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến. Từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế trong các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến;

*Ba là*, phân tích, đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến. Từ đó, chỉ ra một số vướng mắc và

nguyên nhân của những vướng mắc các quy định của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu:**

- Các quan điểm, chính sách pháp lý về các sắc thuế thuế được áp dụng đối với loại hình kinh doanh trực tuyến;
- Các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về chính sách thuế được áp dụng đối với loại hình kinh doanh trực tuyến;
- Các số liệu/báo cáo minh chứng thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến trong thời gian vừa qua.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu:**

- Về không gian: Tình hình pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.
- Về thời gian: Từ giai đoạn năm 2016-2021
- Về nội dung nghiên cứu: Với khuôn khổ của luận văn thạc sỹ; tác giả chỉ tập trung nghiên cứu 2 sắc thuế cơ bản được áp dụng đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam đó là Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN); và Thuế giá trị gia tăng (GTGT). Do đó, các nội dung về các sắc thuế khác (Thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế môn bài; thuế tiêu thụ đặc biệt..vvv) sẽ không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận:**

Để làm sáng tỏ đối tượng và phạm vi nghiên cứu như đã nêu ở trên, luận văn vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để luận giải các nguyên nhân, điều kiện ra đời và phát triển của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam. Đồng thời, luận văn dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay để xác định yêu cầu và xây dựng các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam hiện nay.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu:**

Luận văn chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích nhằm mục đích làm sáng tỏ những quy định của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến. Bên cạnh đó, đáp ứng yêu cầu phân tích hiệu quả, Luận văn còn sử dụng tổng hợp các phương pháp khác như đối chiếu, so sánh, thống kê và tổng hợp để đạt được mục đích đề ra. Cụ thể:

- Phương pháp phân tích: tác giả sử dụng để phân tích các khái niệm, quy định pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến, đồng thời phân tích tài liệu, bao gồm bài báo khoa học, sách chuyên khảo... đã được công bố, có liên quan đến đề tài Luận văn, trong đó có kể thừa những nghiên cứu đã công bố.

- Phương pháp so sánh, thống kê: Được sử dụng để làm rõ các nội dung, tinh thần được ghi nhận thông qua các quy phạm pháp luật là tiền đề để đánh giá tính phù hợp, thống nhất với các văn bản khác có liên quan cũng như tính thực thi của nó trên thực tế. Bằng phương pháp so sánh, thống kê để cung cấp số liệu cần thiết, đối chiếu, so sánh, làm rõ quy định của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.

- Phương pháp tổng hợp: Dựa trên những kết quả đã thu thập được, tiến hành tổng hợp, đánh giá, nhận xét các thông tin để đưa ra những đánh giá khách quan nhất cũng như các giải pháp mang tính thực tế để hoàn thiện quy định của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn sử dụng phối hợp, nhuần nhuyễn các phương pháp nêu trên, trong đó lấy phương pháp phân tích làm yếu tố chủ đạo.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học:**

Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ hơn thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam; đánh giá những kết quả đã đạt được, phân tích các hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam trong thời kỳ bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Từ đó, góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ hoạt động kinh doanh trực tuyến đối với các doanh nghiệp; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người nộp thuế (NNT) hoạt động kinh doanh trực tuyến, tăng cường tính tuân thủ tự nguyện ở NNT trong thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước; tạo môi trường công bằng trong kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế giữa các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến trong nước có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận văn là tài liệu có giá trị tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật thuế tại các cơ sở giáo dục Đại học. Đồng thời, các luận



giải và đề xuất trong luận văn có giá trị tham khảo đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong nghiên cứu xây dựng chính sách và quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến, triển khai thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam thời gian tới.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến và thực tiễn thực thi pháp luật tại Việt Nam.

**Chương 3:** Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến.

# Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN

## **1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

### *1.1.1. Khái niệm; đặc điểm về kinh doanh trực tuyến*

#### *1.1.1.1. Khái niệm về kinh doanh trực tuyến*

Về mặt khái niệm, chưa có bất cứ văn bản quy phạm pháp luật nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam đưa ra định nghĩa về “kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội”. Tuy nhiên, các từ khóa là “kinh doanh”, “mạng xã hội” đã được giải thích trong văn bản luật và văn bản dưới luật. Trước hết, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “*Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận*”.

Dựa vào sự giải nghĩa của hai từ ngữ chính, có thể hiểu “kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội” hay gọi cách khác là “kinh doanh trực tuyến” là loại một hình dịch vụ cung ứng các sản phẩm, diễn ra trên mạng xã hội thông qua internet mà cả người bán và khách hàng đều sử dụng mạng xã hội. Hiện nay, nền tảng mạng xã hội được sử dụng nhiều nhất trong kinh doanh trực tuyến là Facebook, Zalo, Youtube và Instagram.

#### *1.1.1.2. Đặc điểm về hoạt động kinh doanh trực tuyến*

##### *Thứ nhất, tính linh động cao*

Tính linh động cao của kinh doanh trực tuyến được hiểu là việc hoạt động kinh doanh có thể mở rộng ra những khu vực địa lý khác nhau nhưng không ràng buộc chủ thể kinh doanh phải có địa điểm kinh doanh cố định ở từng khu vực đó. Tính linh động cao này được thể hiện ở 2 yếu tố: đối tượng khách hàng và địa điểm kinh doanh.

##### *Một là, Về đối tượng khách hàng*

Việc ứng dụng mạng xã hội với vai trò hỗ trợ kinh doanh đã giúp mở rộng đối tượng khách hàng hơn so với hình thức kinh doanh truyền thống. Mạng xã hội cho phép thông tin của người đăng được hiển thị cho những người dùng khác nên các chủ thể kinh doanh thường ứng dụng đặc điểm này để quảng bá sản phẩm nhằm thu hút khách hàng cả ở trong và ngoài nước.

##### *Hai là, Về địa điểm kinh doanh*

Trong kinh doanh truyền thống, chủ thể kinh doanh luôn gắn liền với ít nhất một cơ sở cố định phục vụ cho việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm, giao dịch, và chỉ được biết tới bởi một số đối tượng khách hàng tại một vài địa phương cụ thể.

*Thứ hai, khó xác thực được thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh trực tuyến*

Nếu kinh doanh truyền thống thường có những yếu tố hữu hình để xác định một chủ thể có thực hiện các hành vi kinh doanh hay không, quy mô hoạt động của họ ra sao thì kinh doanh trực tuyến đa phần đều thiếu đi những yếu tố đó.

*Một là, Về thông tin chủ thể có hoạt động kinh doanh trực tuyến*

Về lý luận, mạng xã hội là các dịch vụ dựa trên nền tảng mạng lưới cho phép cá nhân xây dựng hồ sơ hoặc công khai, hoặc bán công khai trong một hệ thống có giới hạn.

*Hai là, Về thông tin liên quan đến giao dịch kinh doanh*

Trong kinh doanh truyền thống, hợp đồng bằng văn bản, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán có thể được sử dụng như các bằng chứng xác nhận giao dịch được xác lập, thực hiện.

*Thứ ba, tính biến động cao*

Hoạt động kinh doanh trực tuyến mang tính biến động cao về số lượng, vị thế của các chủ thể khi tham gia vào hoạt động kinh doanh xuất phát từ các nguyên do sau:

*Một là, Về tốc độ gia nhập và đào thải ra khỏi thị trường*

Bên cạnh việc dễ dàng tham gia mạng xã hội, kinh doanh dưới hình thức này cũng còn có lợi thế là số vốn đầu tư ít nhưng lại chứa sẵn nguồn khách hàng tiềm năng.

*Hai là, Về truyền thông mạng xã hội*

Phản hồi về trải nghiệm mua sắm, sử dụng dịch vụ dưới hình thức bình luận có thể tác động đến khách hàng tiềm năng khác. Những phản hồi này được chấp nhận như một hình thức quảng cáo thiết yếu và có ảnh hưởng mạnh mẽ tới người tiêu dùng.

***1.1.2. Khái niệm của thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến***

Trước khi tìm hiểu về khái niệm thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu các nội dung cơ bản đối với thuế theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

Nhìn từ góc độ xã hội, thuế là khoản đóng góp, bằng tài sản cho nhà nước do pháp luật quy định thành nghĩa vụ đối với các cá nhân hoặc tổ chức, đáp ứng nhu cầu chỉ tiêu của nhà nước<sup>1</sup>.

Theo quan điểm của các nhà làm luật thì: “Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.”<sup>2</sup>”

Từ các phân tích trên theo tác giả có thể hiểu về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến là: *Thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trực tuyến theo quy định của các Luật thuế và các luật khác có liên quan.*

## **1.2. Khái quát pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

Với tư cách là một bộ phận của pháp luật thuế thì pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến được hiểu là tổng hợp các quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu, nộp của các chủ thể kinh doanh trực tuyến với cơ quan thuế nhằm hình thành nguồn thu ngân sách nhà nước.

### **1.2.2. Nội dung pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

#### **1.2.2.1. Nhóm các quy định pháp luật về nghĩa vụ khai thuế và nộp hồ sơ thuế của chủ thể kinh doanh trực tuyến**

Khai thuế là việc người nộp thuế kê khai các thông tin vào tờ khai thuế theo mẫu do cơ quan có thẩm quyền quy định nhằm xác định số thuế người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp trong kỳ tính thuế hoặc trong từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế.

#### **1.2.2.2. Nhóm các quy định pháp luật về các loại thuế cụ thể được áp dụng đối với chủ thể kinh doanh trực tuyến**

##### **Thứ nhất, Thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Thuế GTGT “là thuế gián thu, đánh vào việc sử dụng thu nhập, tức đánh vào việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ mà cụ thể là đánh vào hành vi chuyển giao tài sản và cung cấp dịch vụ phát sinh trong quá trình sản

<sup>1</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật Thuế Việt Nam (tái bản lần thứ 11, có sửa đổi bổ sung), Nhà xuất bản Công an Nhân dân, tr 210

<sup>2</sup> Điều 3 Luật Quản lý thuế năm 2019

xuất, lưu thông, tiêu dùng thông qua việc mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ<sup>3</sup>.

*Thứ hai, Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)*

Là sắc thuế thu trên thu nhập, người nộp thuế chỉ thực sự phải thực hiện nghĩa vụ thuế TNCN với Nhà nước khi sở hữu các khoản thu nhập chịu thuế.

### **1.3. Kinh nghiệm pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam**

*Thứ nhất, ban hành các quy định về thu thuế thu nhập đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài không có cơ sở thường trú trong nước*

Tại Ấn Độ, Chính phủ nước này đã sửa đổi các quy định liên quan tới khái niệm “cơ sở thường trú” theo hướng nới rộng các yêu cầu về hiện diện vật lý tại một quốc gia, đồng thời bổ sung các hình thức hiện diện phi truyền thống. Tại Israel, ngày 11/4/2016, nước này ban hành Thông tư số 04/2016 đưa ra các quy tắc chung về việc đánh thuế lên doanh nghiệp không có cơ sở thường trú nhưng có tham gia vào các hoạt động trực tuyến tại Israel. Quy định đã làm rõ việc các dịch vụ trực tuyến nào được cung cấp bởi các doanh nghiệp không có cơ sở thường trú tại Israel cho khách hàng trong nước có thể thuộc diện chịu thuế nếu các hoạt động này thỏa mãn các điều kiện của SEP.

*Thứ hai, thu thập, phân loại và xử lý thông tin*

Tại Nhật Bản, các cơ quan thuế nước này yêu cầu các ngân hàng cung cấp số tài khoản được sử dụng để thanh toán các giao dịch kinh doanh trực tuyến, nhằm nhận diện các nhà cung cấp dịch vụ TMĐT (tên, địa chỉ, thông tin cá nhân,...). Trong một số trường hợp, cơ quan thuế thực hiện mua sắm thử để nhận diện các nhà cung cấp dịch vụ, cũng như là cơ sở để xác định giá trị các hàng hóa, dịch vụ được cung cấp.

*Thứ ba, thành lập các đơn vị chuyên trách về quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến*

Tại Nhật Bản, các cơ quan thuế thành lập Tổ quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến bao gồm các chuyên gia công nghệ thông tin, các cán bộ thanh tra, kiểm tra có kinh nghiệm lâu năm được luân chuyển từ các cục thuế vùng và chi cục thuế.

*Thứ tư, đưa hóa đơn điện tử vào triển khai thực tế*

Tại Thái Lan, nhằm kiểm soát các giao dịch kinh doanh trực tuyến, kể từ ngày 1/5/2017, nước này đã áp dụng gửi hóa đơn điện tử qua email

---

<sup>3</sup> Nguyễn Ngọc Lam (2017), “Pháp luật về thuế giá trị gia tăng từ thực tiễn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr.45

cho các công ty có doanh thu hàng năm dưới 30 triệu Baht (khoảng 900 nghìn đô la Mỹ) để hỗ trợ các tổ chức/cá nhân kinh doanh trực tuyến vừa và nhỏ xử lý thuế GTGT. Đối với doanh nghiệp lớn, hệ thống tạo lập hóa đơn điện tử đầy đủ sẽ sớm được triển khai để thay thế hóa đơn giấy.

Tại Hàn Quốc, từ năm 2008, cơ quan thuế nước này đã thiết lập tổ công tác nghiên cứu triển khai hóa đơn điện tử.

### **Tiểu kết Chương 1**

Công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ giúp cho việc mua bán hàng hóa trực tuyến thuận tiện và phổ biến hơn bao giờ hết. Hơn nữa, khi dịch Covid-19 bùng nổ trên nhiều quốc gia với tốc độ lây lan nhanh chóng thì mua bán trực tuyến là giải pháp tối ưu thay thế cho phương pháp mua bán truyền thống. Chính vì những thay đổi này của môi trường khách quan, kinh doanh trực tuyến ngày càng được mở rộng và đa dạng về hình thức cũng như nội dung. Kinh doanh trực tuyến diễn ra trên các sàn thương mại điện tử, các website, các ứng dụng và có lẽ phổ biến nhất là trên nền tảng mạng xã hội<sup>4</sup>.

Hiện nay, nghĩa vụ đóng thuế của người kinh doanh trực tuyến cũng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trực tiếp áp dụng cho người đang buôn bán trên nền tảng mạng xã hội. Để hiểu rõ hơn về pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến hiện nay, ở chương này tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến thông qua việc phân tích những khái niệm về kinh doanh trực tuyến, đặc điểm và các hình thức kinh doanh trực tuyến hiện nay. Tại Chương 1, khái niệm và đặc điểm của thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến cũng được tác giả tìm hiểu và phân tích.

Nhìn chung, những quy định về pháp luật thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến cũng tương tự như quy định đối với các loại hình kinh doanh khác, tuy nhiên đây là một hình thức kinh doanh mới và đặc biệt hơn so với kinh doanh thông thường nên việc thu thuế và đóng thuế của những cá nhân, tổ chức, hộ gia đình kinh doanh theo hình thức này sẽ có những điểm đáng chú ý hơn.

Với các khái niệm, phân tích và cơ sở pháp lý mà tác giả đưa ra ở Chương này sẽ là cơ sở để tác giả đi sâu vào phân tích tình hình thực trạng quy định pháp luật ở Chương 2 và đề xuất định hướng giải pháp ở Chương 3.

---

<sup>4</sup> Lý Vương Khánh (2021), “Kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; truy cập 26/7/2022 tại [<https://tapchitoaan.vn/kinh-doanh-truc-tuyen-tai-viet-nam-hien-nay>]

## **Chương 2.**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

#### **2.1.1. Quy định pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

##### **2.1.1.1. Quy định pháp luật về nghĩa vụ khai thuế và nộp hồ sơ thuế của chủ thể kinh doanh trực tuyến**

Các tổ chức, cá nhân là người nộp thuế có hoạt động kinh doanh truyền thông hoặc kinh doanh trực tuyến đều phải có nghĩa vụ đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo đúng quy định của pháp luật, khai thuế chính xác, trung thực và nộp tiền thuế đầy đủ, đúng hạn, đúng địa điểm theo quy định.

Người nộp thuế là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh trực tuyến theo quy định pháp luật Việt Nam phải kê khai và nộp các loại thuế có gắn với hoạt động kinh doanh trực tuyến. Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến, nếu người mua sản phẩm TMĐT là các tổ chức thành lập theo pháp luật Việt Nam, người mua có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế nhà thầu phải nộp; nếu người mua là tổ chức, cá nhân khác thì nhà thầu nước ngoài phải kê khai, nộp thuế đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp, trong đó trường hợp nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì có thể thông qua các đại lý để kê khai, nộp thuế.

##### **2.1.1.2. Quy định pháp luật về các loại thuế cụ thể được áp dụng đối với chủ thể kinh doanh trực tuyến**

###### **Thứ nhất, Thuế thu nhập cá nhân**

###### **Một là, đối tượng nộp thuế**

Khoản 1 Điều 2 luật thuế TNCN năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định về đối tượng nộp thuế như sau: Đối tượng nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không

cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam .

*Hai là, căn cứ tính thuế*

Căn cứ tính thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.

*Ba là, phương pháp tính thuế*

Hiện nay, pháp luật chưa có các quy định đặc thù về phương pháp khai nộp thuế TNCN đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trực tuyến.

*Thứ hai, Thuế giá trị gia tăng*

*Một là, căn cứ tính thuế*

Theo Điều 6 Luật thuế GTGT 2008 (sửa đổi, bổ sung 2013), căn cứ tính thuế GTGT là giá tính thuế và thuế suất. Trong đó:

Số thuế GTGT phát sinh = giá tính thuế GTGT x thuế suất.

Về giá tính thuế GTGT, theo quy định tại Điều 7 Luật thuế GTGT 2008 (sửa đổi, bổ sung 2013) thì đối với dịch vụ do doanh nghiệp kinh doanh cung ứng là giá bán chưa có thuế GTGT.

*Hai là, phương pháp tính thuế*

Với bản chất, thuế GTGT là thuế thu vào phần giá trị tăng thêm của dịch vụ phát sinh trong quá trình từ cung ứng, lưu thông đến tiêu dùng của dịch vụ. Phần giá trị tăng thêm được xác định bằng cách so sánh giữa giá bán (đầu ra) và giá mua (đầu vào).

**2.1.2. Đánh giá các quy định pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến**

*Thứ nhất, về thuế giá trị gia tăng (GTGT):* Theo quy định Điều 3 và Điều 4 Luật thuế GTGT năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2013 và 2016) và các văn bản hướng dẫn thì các hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu hàng hóa chịu thuế (gọi chung là người nhập khẩu) là đối tượng nộp thuế GTGT.

*Thứ hai, về thuế thu nhập cá nhân (TNCN):* Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Luật Thuế TNCN năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) đối tượng nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế quy định phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.



*Thứ ba, về các chủ thể nước ngoài kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam:* Luật Quản lý thuế năm 2019 đã có quy định người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

*Một là, cách thức thu thuế thu nhập cá nhân*

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư 40/2021/TT-BTC thì: Tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế.

*Hai là, quy định về sử dụng hoá đơn điện tử*

Để hạn chế tình trạng khai nộp sai, Nhà nước đã đặt ra cơ chế kiểm soát tính trung thực trong việc “tự giác kê khai” để quản lý doanh thu tính thuế TNCN của nhóm đối tượng này thông qua việc quản lý sử dụng hóa đơn điện tử.

*Ba là, quy định về thời gian chờ để nộp thuế*

Thông tư 20/2021/TT-BTC cho phép trong thời gian chưa thực hiện được việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử phải có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của cá nhân.

Như vậy, từ hai vấn đề nêu trên trong quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư 40/2021/TT-BTC, có thể thấy những bất cập hiện tại và sự mơ hồ trong việc nộp thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan nhà nước.

*Bốn là, quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của ngân hàng thương mại tại Điều 30, Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế.*

## **2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

### **2.2.1. Tổng quan về thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

#### **2.2.1.1. Thực hiện quy định về người nộp thuế**

Hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam chủ yếu phát triển mạnh mẽ tập trung ở hai khu vực Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Thời gian qua, cùng với sự sát sao chỉ đạo từ phía Tổng Cục, Cục Thuế TP Hà Nội và Cục Thuế TP Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều biện pháp trong việc quản lý các đối tượng tham gia hoạt động kinh doanh trực tuyến. Tại Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành công văn số 42413/CT-TTr1 ngày 20/6/2018 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra năm 2018 của Cục thuế TP Hà Nội, trong đó có nội dung chỉ đạo: “...Thực hiện thanh

tra, kiểm tra đối với một số ngành nghề kinh doanh mới như: Thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến,...”. Trên cơ sở đó việc triển khai quản lý chuyên đề thuế với TMĐT đã được thực hiện, trong đó phòng KK-KTT là đầu mối thực hiện. Trong năm 2012, Cục thuế Hà Nội đã thu thập hồ sơ và khảo sát thông tin của 26 doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến, ra quyết định thanh tra và kiểm tra 8 doanh nghiệp. Tính đến thời điểm tháng 8/2018, Phòng KK-KTT đã tiến hành rà soát và lập được danh sách 316 doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến, đồng thời thông qua các kênh phương tiện truyền thông và các nguồn thông tin khác phòng thanh tra đã bổ sung thêm vào danh sách 22 doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến.

#### *2.2.1.2. Thực thi quy định về căn cứ tính thuế*

Trong công tác quản lý căn cứ tính thuế đối với các hoạt động kinh doanh trực tuyến đòi hỏi quan trọng đầu tiên cần nhận diện được các giao dịch kinh doanh trực tuyến. Để phục vụ công tác quản lý thuế, các giao dịch kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam hiện nay được chia thành các nhóm gồm: (i) Cung cấp dịch vụ tìm kiếm thông minh và quảng cáo trực tuyến như google, yahoo, youtube, facebook...; (ii) Cung cấp sàn giao dịch kinh doanh trực tuyến như lazada.vn, sendo.vn, zalora.vn, tiki.vn; các website khuyến mại trực tuyến như hotdeal.vn, muachung.vn, lingo.vn...; (iii) Đấu giá trực tuyến ebay.vn, sohot.vn; (iv) Cung cấp các dịch vụ chứng khoán, tài chính, pháp lý (FPT securities, Misa, Fast Accounting...); (v) Các dịch vụ thanh toán trung gian ví điện tử, mã thẻ; (vi) Cung cấp các sản phẩm số nhạc, phim, ebook...; (vii) Kinh doanh trò chơi trực tuyến (bán vật phẩm ảo trong game, gift code, đặt quảng cáo trực tuyến; (viii) Dịch vụ xử lý dữ liệu, lưu trữ điện toán đám mây, chuyên nhượng tên miền; (ix) Ứng dụng các giải pháp công nghệ vào các hoạt động kinh doanh truyền thống như Uber, Grab taxi.

Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến Việt Nam thời gian qua được thực hiện đồng nhất với thương mại truyền thống trong các nội dung quản lý. Tuy nhiên, ở một số địa phương có TMĐT phát triển mạnh như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, cơ quan thuế đã triển khai thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến theo các chuyên đề quản lý. Theo đó, trong quá trình triển khai thực hiện cơ quan thuế tập trung chú trọng vào những hình thức kinh doanh trực tuyến phát triển mạnh và có nhiều rủi ro cao như kinh doanh trò chơi trực tuyến (game online), cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến, hoạt động kinh tế chia sẻ.

### 2.2.1.3. Thực hiện quy định về thu nộp thuế

Cơ chế quản lý thuế ở Việt Nam hiện nay được thực hiện theo hướng NNT tự tính, tự khai và tự nộp thuế đã đề cao trách nhiệm của NNT trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với NSNN. Theo đó, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trực tuyến có nghĩa vụ tự kê khai xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, thực hiện nộp tờ khai và nộp thuế vào NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ khai thuế theo nhiều phương thức: điện tử, trực tiếp, qua đường bưu điện. Đặc biệt, nhằm thực hiện kế hoạch hiện đại hóa quản lý thuế, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố. Thống kê cho thấy tính đến thời điểm cuối năm 2018, số lượng doanh nghiệp (MST 10 số) sử dụng dịch vụ khai thuế qua mạng 697.377 doanh nghiệp, đạt 99,84 % tổng số doanh nghiệp (MST 10 số) đang hoạt động trên địa bàn cả nước. Số Cục Thuế đạt tỷ lệ 100% số doanh nghiệp đang hoạt động sử dụng dịch vụ khai thuế qua mạng (tính trên MST 10 số) là 58/63 Cục Thuế<sup>5</sup>. Số liệu thống kê tổng các doanh nghiệp thuộc diện quản lý của cơ quan thuế đã thực hiện khai thuế qua mạng chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối và số lượng các địa phương có số doanh nghiệp chưa thực hiện khai thuế qua mạng 100% còn lại 5 địa phương. Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trực tuyến thường xuyên giao dịch trên môi trường điện tử nên trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước được các doanh nghiệp chú trọng và quan tâm lớn đến việc thực hiện kê khai thuế qua mạng nhằm có được nhiều tiện ích trong thực hiện nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

Với mục tiêu kiểm tra tính đúng đắn trong xác định nghĩa vụ thuế do NNT tự xác định trên các tờ khai đã nộp cho cơ quan thuế, hoạt động thanh tra, kiểm tra được cơ quan thuế triển khai thực hiện được xem là một chức năng quản lý trong việc phát hiện các gian lận, sai sót và yêu cầu NNT thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Các gian lận trong thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến rất đa dạng và phong phú. Qua thanh tra, kiểm tra tại trụ sở các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến thời gian qua, cơ quan thuế đã phát hiện ra nhiều trường hợp có gian lận trong xác định nghĩa vụ thuế và đưa ra quyết định xử phạt thích hợp. Năm 2018, Chi cục Thuế Quận 1 TP Hồ Chí Minh đã ký quyết định truy

---

<sup>5</sup> Hội tư vấn thuế Việt Nam (2019), “697.377 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử”, truy cập 26/7/2022 tại [<https://www.vtca.vn/htvt.nsf/0/697.377-doanh-nghiep-su-dung-dich-vu-khai-thue-dien-tu-3.htm>]

thu và xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Tập đoàn Yeah1 do vi phạm về thuế thời kỳ kiểm tra năm 2014-2017. Yeah1 kinh doanh với 2 lĩnh vực chính bao gồm truyền thông, quảng cáo và kỹ thuật số trên nền tảng Youtube và Google. Tổng số tiền bị phạt và truy thu là hơn 325 triệu đồng. Trong đó số tiền thuế truy thu là 192,3 triệu đồng, là số thuế giá trị gia tăng trong giai đoạn từ 2014-2017. Ngoài ra doanh nghiệp này còn bị phạt hơn 75 triệu đồng do vi phạm hành chính, vi phạm về hoá đơn và phạt 20% thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thiếu. Cơ quan thuế cũng tính tiền phạt chậm nộp thuế là 58,2 triệu đồng<sup>6</sup>.

### ***2.2.2. Những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam***

*Thứ nhất*, cơ quan thuế chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ về người nộp thuế để phục vụ cho công tác quản lý thông tin NNT.

Thực tiễn trong nền kinh tế hiện nay số lượng doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến kết hợp với thương mại truyền thống khá nhiều. Các doanh nghiệp khi đi vào hoạt động đều thuộc diện quản lý của cơ quan thuế, tuy nhiên việc nhận diện được doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến đang là vấn đề khó cho cơ quan thuế các cấp.

*Thứ hai*, cơ quan thuế chưa có căn cứ xác định chính xác doanh thu và chi phí hoạt động của các NNT kinh doanh trực tuyến để tính đúng nghĩa vụ thuế của NNT theo quy định.

Để xác định được doanh thu và chi phí của doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trực tuyến đòi hỏi phải quản lý được dòng tiền hoạt động của doanh nghiệp thông qua các đối tác như ngân hàng thương mại, công ty vận chuyển hàng hóa.

*Thứ ba*, trong quản lý các giao dịch kinh doanh trực tuyến xuyên biên giới, cơ quan thuế chưa có quy định kiểm soát và chế tài yêu cầu các doanh nghiệp nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Việt Nam.

*Thứ tư*, cơ quan thuế đang gặp khó khăn trong việc xác định bản chất giao dịch kinh doanh trực tuyến để biết được thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh là thu nhập từ kinh doanh hay thu nhập từ tiền chuyển nhượng bản quyền nhằm đánh thuế cho hợp lý.

---

<sup>6</sup> Báo Dân trí (2018), “Tập đoàn Yeah1 bị phạt và truy thu hàng trăm triệu đồng tiền thuế”; [<https://dantri.com.vn/kinh-doanh/tap-doan-yeah1-bi-phat-va-truy-thu-hang-tram-trieu-dong-tien-thue-20181213221730019.htm>]

*Thứ năm, ý thức tuân thủ pháp luật thuế của một bộ phận tổ chức/cá nhân kinh doanh trực tuyến chưa cao, việc quản lý thu thuế trên thực tế hiện nay còn gặp không ít khó khăn. Hiện nay, các hình thức thu thuế vẫn chủ yếu là tổ chức, cá nhân tự khai, tự tính và tự nộp cho Nhà nước.*

Lợi dụng quy định này, hầu hết các cá nhân và DN kinh doanh trực tuyến tìm mọi cách để “lách”, để tránh nộp thuế, cho dù ngành Thuế đã có nhiều giải pháp tìm cách quản lý nhằm giảm thất thu ngân sách nhà nước.

## **Tiểu kết Chương 2**

Trong phạm vi Chương 2, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu quy định pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trên cơ sở phân tích, bình luận các quy định chung về thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến. Ngoài ra, tác giả cũng thực hiện việc đánh giá thực trạng áp dụng các quy định pháp luật trên thực tiễn từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập phát sinh. Việc phân tích quy định pháp luật và đánh giá thực trạng là cơ sở đề đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến.

### **Chương 3.**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

#### ***3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế***

*Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước*

Nhận thức được những bất cập này, Bộ Tài chính đã xây dựng Luật Quản lý thuế cùng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn nhằm khắc phục những thiếu sót trong việc thu thuế xuyên biên giới. Luật Quản lý thuế lần này đã tạo bước ngoặt lớn trong việc quản lý thuế đối với các hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt là các nhà cung cấp nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam tạo hành lang pháp lý vững chắc cho cơ quan quản lý thuế cũng như đảm bảo môi trường kinh doanh công bằng.

Ngoài các văn bản pháp luật kể trên, ngày 12/11/2021 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định 2146/QĐ-BTC phê duyệt đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”, Tổng cục Thuế sẽ xây dựng đề án bổ sung chức năng điều tra cho cơ quan Thuế để triển khai thực hiện từ năm 2025 nhằm tăng cường, mở rộng chức năng cho ngành Thuế.

*Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến góp phần nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế*

Khác với kinh doanh truyền thống, các thông tin về kinh doanh trực tuyến dễ dàng bị thay đổi, xóa bỏ, dẫn đến việc cơ quan thuế không có đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ thuế đối với các hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng đó. Vì vậy, cơ quan thuế không thể thực hiện các biện pháp bắt buộc, cưỡng chế thuế như đối với hoạt động kinh doanh thông thường.

#### ***3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn***

Nhìn chung khung pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến của Việt Nam đã được quy định khá đầy đủ. Tuy nhiên, trên thực tế để có thể thu thuế từ người kinh doanh trực tuyến, gây thất thu thuế và tạo môi trường cạnh tranh không công bằng cho các loại hình kinh doanh khác. Đó là do kinh doanh trên mạng xã hội có đặc điểm ảo, dựa trên nền tảng công nghệ, khó kiểm chứng thông tin nhận dạng, dễ dàng xóa bỏ, thay đổi nên tạo sự khó khăn trong việc nắm bắt các giao dịch. Đồng thời, người kinh doanh trực tuyến không phải đăng ký kinh doanh nên cơ quan thuế lại càng khó khăn trong việc kê khai và thu thuế. Ngoài ra, phương thức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh trực tuyến cũng đòi hỏi những yêu cầu rất khác so với thanh tra, kiểm tra theo phương thức truyền thống.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam***

Cần khẳng định, mức giảm trừ gia cảnh và mức giảm trừ đối với người phụ thuộc theo quy định của Luật Thuế TNCN năm 2007 (sửa đổi bổ sung năm 2014) đã không còn phù hợp với thực tế thu nhập và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam hiện nay. Do đó, cần nâng mức giảm trừ gia cảnh và mức giảm trừ cho người phụ thuộc lên cao hơn mức hiện nay. Việc nâng mức giảm trừ gia cảnh hiện nay cần phải được cân nhắc đánh giá dựa trên sự tổng hợp của các yếu tố như: mức tăng CPI hằng năm, mức độ lạm phát thực tế của nền kinh tế, sự tăng trưởng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và hoạt động của khu vực kinh tế ngầm.

Tương tự như khung giá đất do Nhà nước ban hành, cần có sự điều chỉnh hằng năm của mức giảm trừ gia cảnh sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, tác giả xin đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về TNCN đối với loại hình kinh doanh trực tuyến như sau:

*Thứ nhất*, bổ sung quy định về tạm tính thuế thu nhập cá nhân trước khi phát sinh thu nhập

*Thứ hai*, mở rộng phạm vi nghiên cứu để tìm hiểu kinh nghiệm quy định về điều kiện giảm trừ gia cảnh của một số quốc gia cho thấy: “Nhiều nước khi xây dựng mức giảm trừ chung đã có sự phân biệt về đặc điểm của người nộp thuế, ví dụ như người cao tuổi, người tàn tật được giảm trừ ở mức cao hơn so với người bình thường (ví dụ, Anh,

Malaysia, Singapore...) hay là người có gia đình cũng được giảm trừ cao hơn so với người độc thân (ví dụ, Mỹ, Philippines)...

### **3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

Tuy nhiên, giữa các quy định của pháp luật vẫn còn một số nội dung chưa hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình quản lý thuế giá trị gia tăng trên thực tiễn, đòi hỏi cần có những hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung để khắc phục những điểm bất cập đang tồn tại. Do đó, cần phải có những giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật.

*Thứ nhất*, về đối tượng nộp thuế cần được thu hẹp bằng cách quy định ngưỡng chịu thuế GTGT đối với các hộ kinh doanh cá thể (mức doanh số của đối tượng này). Những đối tượng nào không đạt đến mức doanh số theo quy định sẽ áp dụng thuế khoán ấn định trên doanh thu, còn những hộ kinh doanh cá thể còn lại phải thực hiện đầy đủ chế độ kế toán chứng từ hóa đơn để tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

*Thứ hai*, về đối tượng chịu thuế cần được mở rộng như đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở phạm vi quốc tế nên đưa vào đối tượng chịu thuế (với thuế suất 0%) để tiến hành khấu trừ thuế đầu vào cho các hoạt động này nhằm khuyến khích các hoạt động này phát triển.

*Thứ ba*, về thuế suất, cụ thể là với mức thuế suất 0% cần có quy định chặt chẽ về đối tượng được hưởng thuế suất này vì áp dụng thuế suất này đồng nghĩa với việc phải hoàn thuế từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên vẫn cần đảm bảo các điều kiện đó phù hợp với chính sách khuyến khích các đối tượng này phát triển.

*Thứ tư*, về phương pháp tính thuế, cần điều chỉnh phương pháp tính thuế trừ trực tiếp để đảm bảo sự thống nhất và công bằng cho các cách tính thuế và các chủ thể phải nộp thuế, tiến tới việc áp dụng thống nhất phương pháp khấu trừ thuế. Bởi thực tế cho thấy chi phí để quản lý việc nộp thuế của các đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp rất tốn kém và phức tạp, trong khi thuế GTGT thu được từ các đối tượng này không đáng kể.

*Thứ năm*, về qui định hoàn thuế: Các tổ chức sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa dịch vụ tại Việt Nam nên đưa ra khỏi diện được hoàn thuế bởi chế định hoàn thuế trong thuế GTGT không kiêm nhiệm chức năng thực hiện chính sách xã hội, chức năng này được thực hiện thông qua các quy định về thuế suất và các hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT.



### **3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

*Thứ nhất, bổ sung quy định ủy quyền bắt buộc cho sàn giao dịch thương mại điện tử*

Trên cơ sở các nội dung của Thông tư 40/2021/TT-BTC, cơ quan quản lý thuế muốn thu thuế của các cá nhân kinh doanh trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử phải đưa ra cơ chế về một trong những thủ tục đăng ký kinh doanh trực tuyến trên sàn thương mại điện tử là phải chấp nhận điều khoản ủy quyền cho chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử sẽ đóng thuế thay cho họ.

*Thứ hai, cần quy định mang tính bắt buộc việc đăng ký cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến trong các Luật Quản lý thuế, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn riêng về việc quản lý thuế, thuế giá trị gia tăng đối với hộ, cá nhân kinh doanh.*

*Thứ ba, cần quy định về cơ chế xử lý đối với hành vi không đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trực tuyến có quy mô lớn.*

*Thứ tư, cần quy định một cách cụ thể trường hợp nào thì cơ quan thuế được yêu cầu ngân hàng thương mại cung cấp thông tin về tài khoản của cá nhân mở tại các ngân hàng thương mại.*

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**

#### **3.3.1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế**

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ và được ứng dụng ngày càng rộng rãi hỗ trợ hoạt động cho con người, góp phần tăng hiệu quả làm việc. Bằng việc sử dụng trí tuệ nhân tạo hình thành nên các trợ lý ảo - chatbot đã được thực tiễn nhiều doanh nghiệp thực hiện đưa lại nhiều hiệu năng tốt trong hoạt động của doanh nghiệp. Chatbot là chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo mô phỏng hành vi con người và có thể tương tác với con người thông qua tiếp nhận và thực hiện yêu cầu.

Trong hoạt động hỗ trợ NNT giải đáp các thắc mắc về quy trình, thủ tục và thực hiện nghĩa vụ thuế hoàn toàn có thể sử dụng chatbot để nâng cao hiệu quả của quản lý thuế. Trong mô hình thực hiện chatbot thì NNT khi có nhu cầu sẽ gửi câu hỏi đến cơ quan thuế qua một website, các trợ lý ảo sẽ tiếp nhận câu hỏi, sử dụng AI phân tích, nhận dạng câu hỏi và

đưa ra câu trả lời cho NNT. Khi thực hiện chatbot và NNT và cơ quan thuế đều đạt được những lợi ích nhất định.

### ***3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế đáp ứng yêu cầu quản lý***

Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến đòi hỏi phải xây dựng được đội ngũ cán bộ thuế gồm cán bộ thực hiện các chức năng quản lý và các cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong nền kinh tế số. Theo đó, hướng xây dựng đội ngũ được đề xuất:

*Thứ nhất*, thiết lập tiêu chuẩn tuyển dụng công chức ngành thuế theo hướng nâng cao tiêu chuẩn về tiêu chí ngành học tốt nghiệp và điều kiện văn bằng tin học khi ứng tuyển.

*Thứ hai*, đối với lực lượng cán bộ thuế đang công tác ở cơ quan quản lý thuế các cấp

Ngành thuế cần tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn theo kế hoạch hằng quý và hằng năm trong nước và ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức trực tiếp và gián tiếp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến.

*Thứ ba*, trong việc đào tạo nguồn nhân lực tương lai cho ngành Thuế, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ chuyển đổi số của ngành Tài chính. Ngành Thuế cần thiết phải đề xuất với Bộ Tài chính đặt hàng sản phẩm đào tạo từ các trường đại học kinh tế có chất lượng trong và ngoài nước. Yêu cầu trong chương trình đào tạo phải thiết kế các nội dung đảm bảo cung cấp nền tảng lý thuyết cơ bản về kiến thức kinh tế, tài chính, kết hợp được nghiên cứu thực tế tại cơ quan thuế trong quá trình học, đồng thời được huấn luyện cách thức khai thác, truy cập thông tin từ các ứng dụng trong thực tiễn. Người học phải trải qua các bài thi đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và khi kết thúc khóa học sẽ được đặc cách tuyển dụng vào ngành. Thực hiện theo cơ chế này, ngành Thuế sẽ có những cán bộ tương lai có chất lượng, đồng thời giảm được chi phí đào tạo lại nhân viên khi trúng tuyển.

### **Tiểu kết Chương 3**

Hiện nay, trào lưu kinh doanh trực tuyến đang “bùng nổ” với quy mô ngày càng lớn. Mạng xã hội với tính chất là một thị trường mở, không đòi hỏi quá nhiều chi phí nhưng lại có sẵn một lượng khách hàng tiềm năng đã kích thích cho nhiều cá nhân, đặc biệt là giới trẻ tham gia kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường này. Bên cạnh những tích cực về mặt kinh tế, cũng phải thừa nhận rằng kinh doanh trực tuyến mang những đặc điểm gây khó khăn cho hoạt động quản lý thuế, đặc biệt là quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trực tuyến. Trong phạm vi chương 3 tác giả đã đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam. Trên cơ sở đó kiến nghị các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam trên thực tế trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Mạng xã hội là nền tảng trực tuyến cho phép người dùng xây dựng các mối quan hệ với người khác từ bất cứ nơi đâu. Với tính chất tương tác cao, kết nối rộng, kinh doanh trực tuyến thông qua mạng xã hội như Facebook, Zalo...ngày càng trở nên sôi động và dần hình thành xu hướng tiêu dùng mới. Theo khảo sát của Sapo, mạng xã hội Facebook được xếp thứ hai trong các kênh bán hàng online hiệu quả tại Việt Nam vào năm 2018 (80% cửa hàng đánh giá) và từ 2019 trở đi đã vươn lên trở thành kênh bán hàng online được sử dụng nhiều nhất (96% cửa hàng đánh giá)

Trước đây các cá nhân chỉ sử dụng mạng xã hội như một kênh bán hàng, cung ứng dịch vụ để kiếm thêm thu nhập trong thời gian nhàn rỗi, việc kinh doanh trực tuyến chỉ mang tính chất như một nghề “tay trái”. Song những năm trở lại đây, kinh doanh trực tuyến đã dần trở thành một nghề được nhiều cá nhân, đặc biệt là giới trẻ lựa chọn để khởi nghiệp vì chi phí thấp và khả năng tạo mức thu nhập cao. Theo Bizweb, các chủ thể kinh doanh trực tuyến có doanh thu một năm trung bình từ 1,5 tỷ đồng. Đây là mức doanh thu không hề nhỏ, đóng góp lớn vào giải quyết công ăn việc làm và phát triển kinh tế. Trước hiện trạng hoạt động kinh doanh trực tuyến ngày càng phát triển, nguồn thu vào ngân sách từ hoạt động này hiện nay lại không đáng kể và chưa tương xứng với quy mô hoạt động kinh doanh.

Điều này tạo nên tính cấp thiết của việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với kinh doanh trực tuyến. Bởi lẽ, nhóm đối tượng phát sinh nghĩa vụ thuế từ hoạt động kinh doanh trực tuyến là các hộ, cá nhân kinh doanh, nhóm đối tượng chiếm số lượng kinh doanh trực tuyến đông đảo nhưng ý thức pháp luật và ý thức tuân thủ nghĩa vụ thuế còn hạn chế. Việc thiếu hành lang pháp lý chặt chẽ dẫn đến việc thu thuế nói chung, thuế nói riêng từ nhóm đối tượng này chưa thật sự hiệu quả.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Văn bản pháp luật

1. Bộ Công thương (2017), *Thông tư số 47/2017/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử* ngày 05/12/2014.
2. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng 2008* ngày 31/12/2013.
3. Bộ tài chính 2015, *Thông tư số 92/2015/TT-BTC hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và nghị định số 12/2015/NĐCP ngày 12/02/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*
4. Chính phủ (2013), *Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng* ngày 15/07/2013.
5. Chính phủ (2016), *Nghị định số 139/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài* ngày 04/10/2016.
6. Chính phủ (2020), *Nghị định 22/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài* ngày 24/02/2020.
7. Quốc hội 2007, *Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12* ban hành ngày 21/11/2007.
8. Quốc hội 2008, *Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12* ngày 03/06/2008.
9. Quốc hội 2008, *Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12* ban hành ngày 14/11/2008.
10. Quốc hội 2012, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13* ban hành ngày 22/11/2012.
11. Quốc hội 2013, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng 31/2013/QH13* ngày 19/06/2013.
12. Quốc hội 2014, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13* ban hành ngày 26/11/2014.

13. Quốc hội 2016, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật quản lý thuế số 106/2016/QH13* ban hành ngày 06/04/2016.

## **II. Sách, tạp chí pháp lý**

14. Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2017), “*Giáo trình luật thuế*”, Nxb. Hồng Đức,

15. Danah M. Boyd, Nicole B. Ellison (2007), “Social network sites: Definition, History and Scholarship”, *Journal of Computer – Mediated Communication*, vol 13.

16. Đỗ Thị Mai Hoàng Hà (2015), Chính sách thuế thương mại điện tử tại một số nước và gợi ý cho Việt Nam, *Tạp chí Tài chính*, Số 612.

17. Dương Tuấn Ngọc (2018), “Nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, Số 684.

18. Huỳnh Văn Diễm (2016), “*Pháp luật thuế thu nhập cá nhân từ thực tiễn thành phố Cần Thơ*”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

19. Lê Hà Trang (2021), “Áp dụng hóa đơn điện tử ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Công thương điện tử*.

20. Lê Thị Thùy Linh (2018), “Quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 2 (677).

21. Lê Văn Thiệp (2016), *Pháp luật Thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam,.

22. Nguyễn Chi Mai (2019), Thuế thương mại điện tử trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số 11.

23. Nguyễn Mai Linh (2021), “Thu thuế thu nhập cá nhân kinh doanh online trên các sàn thương mại điện tử: Bất cập và giải pháp”, *Tạp chí luật sư điện tử*.

24. Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Hải Yến (2019), Một số bất cập trong pháp luật thuế giá trị gia tăng và đề xuất pháp lý, *Tạp chí Nghề luật*, Số 2.

25. Nguyễn Ngọc Lam (2017), “*Pháp luật về thuế giá trị gia tăng từ thực tiễn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

26. Nguyễn Thị Đoàn Trang (2020), Những vấn đề cần trao đổi xung quanh việc sử dụng ví điện tử, *Tạp chí Tài chính*, Số 732.

27. Nguyễn Thị Kiều Trang, Vũ Thị Quỳnh Anh, Văn Hùng Trọng, Nguyễn Vũ Như Quỳnh (2020), Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến ý định viết truyền miệng điện tử - EWOM của khách hàng sau khi mua sắm trực tuyến, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia CITA 2020 “CNTT và ứng dụng trong các lĩnh vực”*.

28. Nguyễn Thị Lâm Anh, Lê Thị Bích Ngân, Nguyễn Văn Tâm. (2020). Kinh nghiệm quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. *Tap chí Tài chính, Số 725*.

29. Nguyễn Thị Mai Dung (2018), “Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam,

30. Phạm Thái Hà (2017), “Kinh nghiệm quản lý thuế trong kinh doanh thương mại điện tử tại một số nước”, *Tap chí Tài chính, Số 666*.

31. Phí Mạnh Cường (2022), “Pháp luật về thương mại điện tử ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

32. Trần Thiên Doanh (2022), “Quản lý thuế thu nhập cá nhân đối với các chủ thể thực hiện giao dịch trên mạng xã hội”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,

33. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước*, Nxb Công an nhân dân.

34. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Thuế Việt Nam (tái bản lần thứ 11, có sửa đổi bổ sung)*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân,

35. VCCI (2021), *Báo cáo nghiên cứu Thương mại điện tử trên mạng xã hội tại Việt Nam: Một số vấn đề pháp lý*

36. Vũ Thị Như Quỳnh (2021), “Kinh nghiệm của các nước châu Á về chống thất thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam”, *Tap chí công thương điện tử*

### **III. Websites, trang điện tử**

37. Lưu Đức Huy (2018), “Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh qua mạng xã hội”; truy cập 26/07/2022 tại: [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttpltc/pages\_r/l/chi-tiet-tin-ttpltc?dDocName=MOFUCM138970]

38. Báo Dân trí (2018), “Việt Nam có số lượng người dùng Facebook lớn thứ 7 trên thế giới”; truy cập 26/07/2022 tại: [https://dantri.com.vn/suc-manh-so/viet-nam-co-so-luong-nguoi-dung-facebook-lon-thu-7-tren-the-gioi-20180418145327613.htm]

39. VnEconomy (2018), “Facebook thành kênh tiếp thị được nhiều cửa hàng Việt dùng nhất”; truy cập 26/07/2022 tại: [https://vneconomy.vn/facebook-thanh-kenh-tiep-thi-duoc-nhieu-cua-hang-viet-dung-nhat.htm]

40. Diễn đàn Doanh nghiệp (2022), “Kinh doanh trên nền tảng số (Kỳ 1): Thực trạng bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam”; truy cập 26/07/2022 tại: [https://diendandoanhngiep.vn/kinh-doanh-tren-nen-tang-so-ky-1-thuc-trang-ban-le-truc-tuyen-o-viet-nam-215902.html]

41. Báo Người lao động (2022), “Sớm bịt lỗ hồng thu thuế bán hàng online”; truy cập 26/07/2022 tại: [https://nld.com.vn/kinh-te/som-bit-lo-hong-thu-thue-ban-hang-online-20220814201259986.htm]

42. OECD (2014). Addressing the Tax Challenges of the Digital Economy. [Online] Available 26/07/2022 at <http://www.oecd.org/tax/beps/public-consultation-document-addressing-the-tax-challenges-of-the-digitalisation-of-the-economy.pdf>

43. Phương Anh (2021), “Ba loại thuế phải nộp khi bán hàng qua mạng”; truy cập 26/07/2022 tại [https://vnexpress.net/ba-loai-thue-phai-nop-khi-ban-hang-qua-mang-4269014.html].

44. Lý Vương Khánh (2021), “Kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; [https://tapchitoaan.vn/kinh-doanh-truc-tuyen-tai-viet-nam-hien-nay]

45. Báo Lao động (2018), “Cục thuế TP HCM làm cách nào để truy thu 9 tỷ từ người bán hàng có doanh thu 450 tỷ đồng trên Facebook?”; truy cập 26/07/2022 tại [https://laodong.vn/kinh-te/cuc-thue-tphcm-lam-cach-nao-de-truy-thu-9-ty-tu-nguoi-ban-hang-co-doanh-thu-450-ty-dong-tren-facebook-623465.ldo]

46. Truy cập 26/07/2022 tại: [https://vietnambiz.vn/nam-2019-game-online-se-chi-la-cuoc-choi-cua-cac-ong-lon-duoc-dai-gia-nuoc-ngoai-hau-thuan-119682.htm]

47. Báo Nhà đầu tư (2019), “Thất thu thuế từ 'gã khổng lồ' Facebook, Google”, truy cập 26/07/2022 tại [https://nhadautu.vn/that-thu-thue-tu-ga-khong-lo-facebook-google-d17957.html]

48. Hội tư vấn thuế Việt Nam (2019), “697.377 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử”; truy cập 26/07/2022 tại [https://www.vtca.vn/htvt.nsf/0/697.377-doanh-nghiep-su-dung-dich-vu-khai-thue-dien-tu-3.htm]



49. Báo Dân trí (2018), “Tập đoàn Yeah1 bị phạt và truy thu hàng trăm triệu đồng tiền thuế”; truy cập 26/07/2022 tại [https://dantri.com.vn/kinh-doanh/tap-doan-yeah1-bi-phat-va-truy-thu-hang-tram-trieu-dong-tien-thue-20181213221730019.htm]

50. Truy cập 26/07/2022 tại: https://www.vietnamplus.vn/thu-1310-ty-dong-tien-thue-tu-cac-to-chuc-lam-an-voi-google-facebook/766143.vnp

51. Phạm Hải Quang (2022), “Tăng cường chống thất thu thuế đối với kinh doanh thương mại điện tử”; truy cập 26/07/2022 tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/thanhtrabtc/pages\_r/l/chi-tiet-tin-thanh-tra-btc?dDocName=MOFUCM229142]

52. Báo điện tử Thanh niên (2019), *Người nộp thuế sẽ được tăng mức giảm trừ gia cảnh lên hơn 9 triệu đồng* được đăng tải trên website, truy cập 26/07/2022 tại [https://thanhnien.vn/nguoi-nop-thue-se-duoc-tang-muc-giam-tru-gia-canhh-len-hon-9-trieu-dong-post878641.html]

53. Báo điện tử 24h (2020), *Luật Thuế Thu nhập cá nhân lỗi thời: Bao giờ sửa?*, truy cập 26/07/2022 tại [https://www.24h.com.vn/tai-chinh/luat-thue-thu-nhap-ca-nhan-loi-thoi-bao-gio-sua-c587a1121991.html]

54. Nguyễn Vinh Hưng (2020), *Luật Thuế thu nhập cá nhân: Một số bất cập và kiến nghị*, truy cập 26/07/2022 tại [https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHHCN/Attachments/302739/48300-1585-152061-1-10-20200608.pdf]

55. Nguyễn Thị Tắm (2019), *Quản lý TTNCN ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, truy cập 26/07/2022 tại [http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/quanly-thue-thu-nhap-ca-nhan-o-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-vietnam-315962.html]

56. Dự thảo online (2020), *Kinh nghiệm cải cách TTNCN của một số nước trên thế giới*, Bộ Tài chính, truy cập 26/07/2022 tại [http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT\_DUTHAO\_LUAT/View\_Detail.aspx?ItemID=472&TabIndex=2&TaiLieuID=743]